

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 06-5-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, Thông báo số 02/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc thay đổi lịch xét xử đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn O và bà Trịnh Thị C ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 67/QĐ-UB ngày 28-4-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lương Văn T, thời hạn áp dụng là 03 tháng, đến ngày 28-7-2020 T đã chấp hành xong quyết định này; bị tạm giữ từ ngày 22-12-2020 đến ngày 31-12-2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Bà Đoàn Thị N; nơi cư trú: Thôn NH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Phạm Văn T; ông Lương Khánh T1; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22 tháng 12 năm 2020, Lương Văn T đi bộ một mình sang nhà bà Đoàn Thị N ở cùng thôn chơi. T vào trong nhà không thấy ai và phát hiện 01 chiếc túi xách bằng vải của bà N bên trong có 12.303.500 đồng để trước cửa gian nhà bếp. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách. Thực hiện ý định, T lấy chiếc túi xách giấu vào trong người, rồi đi về khu vực đê thôn NH, xã Tân Liên. Khi đến khu vực công trạm Xi Phong, T mở túi xách ra lấy toàn bộ số tiền, còn chiếc túi xách T giấu ở bụi dừa gần công trạm Xi Phong, sau đó T lấy số tiền vừa trộm cắp được giấu dưới viên đá cạnh gốc cây hoa sữa tại khu nhà hoang ở thôn NH, xã Tân Liên rồi về nhà. Do nghi ngờ T trộm cắp chiếc túi xách, bà N đã làm đơn gửi Công an xã TL, huyện VB. Công an xã TL, huyện VB đã đến nhà T vận động, T khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc túi xách của bà N và dẫn Công an xã Tân Liên đến nơi cất giấu tiền và chiếc túi xách. Công an xã Tân Liên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng số tiền là 12.303.500 đồng, 01 chiếc túi xách và bàn giao Lương Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG ngày 25-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện VB kết luận: 01 chiếc túi xách dạng vải màu giàn di kích thước (15cm x 20cm x 7cm) không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng), giá trị là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 19 giờ 00 phút ngày 20-12-2020, Lương Văn T đã một mình lén lút chiếm đoạt của bà Đoàn Thị N 01 chiếc túi xách và số tiền là 12.303.500 đồng, tổng tài sản là 12.323.500 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Lương Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Lương Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là

hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt Lương Văn T từ 06 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2020, Lương Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Đoàn Thị N ở thôn NH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã lén lút chiếm đoạt của bà N 01 chiếc túi xách có trị giá 20.000 đồng và số tiền là 12.303.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.323.500 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng). Do đó, bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn T có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 67/QĐ-UB ngày 28/4/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lương Văn T với thời hạn là 03 tháng, đến ngày 28-7-2020 Lương Văn T đã chấp hành xong quyết định này. Tính đến thời điểm phạm tội tiền sự này không được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bà Đoàn Thị N 01 chiếc túi xách trị giá là 20.000 đồng và số tiền là 12.303.500 đồng. Số tài sản này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho bà N . Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà Đoàn Thị N không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc túi xách và số tiền 12.303.500 đồng. Số tài sản này là của bà Đoàn Thị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho bà N là phù hợp.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2020.

2. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**